

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP
MỎ VIỆT BẮC TKV – CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
& KINH DOANH VTTB – VVMI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 774/CBTT – VTTB
V/v CBTT Hợp đồng kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2021

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán nhà nước,
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: **Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.**

2. Mã chứng khoán: TB8

3. Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 12 thị trấn Đông Anh-Huyện Đông Anh-Thành phố Hà Nội.

4. Điện thoại: 043 8833247

5. Fax: 043 9689871

6. Người thực hiện công bố thông tin: **Phạm Đức Khiêm**
Chức vụ: Giám đốc Công ty.

7. Nội dung thông tin công bố: Hợp đồng v/v Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021 của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI do Công ty Trách nhiệm hữu hạn PKF Việt Nam thực hiện, được lập vào ngày 24 tháng 6 năm 2021.

8. Địa chỉ trang Website đăng tải Hợp đồng Kiểm toán BCTC năm 2021 của Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI: <http://www.vttbvietbac-vvmi.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố./.

1. Nơi nhận:

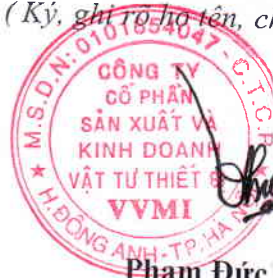
- Như kính gửi
- Lưu VT, HĐQT(Ch.2)

2. Tài liệu đính kèm:

- Hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2021

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Phạm Đức Khiêm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----H-----

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2021

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

(số: 17/2021/HĐKT/PKF.VPC-SX&KDVTTBVMI)

V/v: Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021 của Công ty Cổ phần sản xuất & Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI .

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/03/2011;
- Căn cứ Nghị Định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 của Chính Phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật kiểm toán độc lập;
- Căn cứ chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán và Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện;

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT & KD VẬT TƯ THIẾT BỊ - VVMI

- Người đại diện : Ông **PHẠM ĐỨC KHIÊM**
- Chức vụ : Giám đốc
- Trụ sở tại : Tổ 12, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Hà Nội
- Điện thoại : 024 8383 3247
- Fax : 024 3968 9871
- Tài khoản số : 113000003264, tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, CN Đông Anh
- Mã số thuế : 0101854047

Bên B: CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM

- Người đại diện : Ông **NGUYỄN HỒNG QUANG**
(Theo Quyết định ủy quyền số 08/2020/QĐ-PKFVN ngày 01/09/2020)
- Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc



- Trụ sở tại : Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội
- Điện thoại : (84 4) 6 6644 488
- Fax : (84 4) 6 6642 233
- Email : pkfvietnam@pkf.com.vn
- Tài khoản số : 11 0000 177 797 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân
- Mã số thuế : 0313440640

◆ ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A các dịch vụ sau:

1. Dịch vụ soát xét báo cáo tài chính của Bên A cho kỳ kế toán kết thúc vào ngày 30/06/2021, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30/06/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc/giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày.

Dịch vụ soát xét của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết luận về báo cáo tài chính của Bên A.

2. Dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021 của bên A bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Cuộc kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của bên A.

3. Kiểm tra, soát xét và xác nhận số liệu trong các biểu báo cáo phục vụ việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 2021 và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021 của Tổng công ty và Tập đoàn TKV, bao gồm nhưng không giới hạn các báo cáo sau:

- ✓ Báo cáo doanh thu nội bộ Tập đoàn các lĩnh vực: Than, vật liệu nổ, khoáng sản, alumin, xây dựng cơ bản, cơ khí, dịch vụ, khác;
- ✓ Báo cáo doanh thu ngoài Tập đoàn các lĩnh vực: Than, vật liệu nổ, khoáng sản, alumin, xây dựng cơ bản, cơ khí, dịch vụ, khác;
- ✓ Bảng kê vật tư, hàng hoá mua bán trong nội bộ Tập đoàn;
- ✓ Báo cáo chi tiết tài sản mua trực tiếp các đơn vị trong nội bộ Tập đoàn để hình thành TSCĐ tại đơn vị năm báo cáo;
- ✓ Báo cáo chi tiết tài sản mua trực tiếp các đơn vị trong nội bộ Tập đoàn để hình thành TSCĐ tại đơn vị năm trước;
- ✓ Báo cáo chi tiết vốn điều lệ, vốn thực góp các công ty cổ phần hoặc công ty liên kết v.v..

TRÁ
VIÊN

- ✓ Kiểm toán quyết toán chi thường xuyên quỹ môi trường than - khoáng sản và quỹ thăm dò than - khoáng sản;
 - ✓ Báo cáo các khoản phải thu phải trả (phân loại ngắn và dài hạn) trong nội bộ Tập đoàn;
 - ✓ Bảng kê góp vốn của chủ sở hữu vào công ty (đối với đơn vị là công ty cổ phần);
 - ✓ Bảng kê vốn đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty liên doanh, liên kết (nếu có).
4. Kiểm tra và xác nhận số liệu Báo cáo quản trị năm 2021 theo mẫu quy định tại Quyết định số 56/QĐ-TKV ngày 16/1/2017, Biểu mẫu số 07-TKV (báo cáo giá thành tiêu thụ sản phẩm) theo công văn số 518/TKV-KT-KS-KH ngày 9/2/2017 và quyết định sửa đổi nội dung thay thế (nếu có).

◆ ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Trách nhiệm của Bên A:

- Cuộc kiểm toán/hoặc soát xét của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:
 - (a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
 - (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
 - (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B báo cáo tài chính và các tài liệu liên quan chậm nhất vào ngày 22/07/2021 đối với kỳ soát xét 6 tháng đầu năm và chậm nhất vào ngày 15/01/2021 đối với kỳ kiểm toán cả năm tài chính năm 2021, và:
 - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán/hoặc soát xét;
 - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng

chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán/hoặc soát xét.

- Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán / hoặc soát xét vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán / hoặc soát xét cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.
- Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.
- Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác phát sinh (nếu có) cho bên B theo quy định tại **Điều 5** của hợp đồng này.

Trách nhiệm của Bên B:

Đối với dịch vụ soát xét BCTC giữa niên độ:

- Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.
- Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính, kế toán, và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ về cơ bản hẹp hơn phạm vi của một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét.
- Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhầm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.

44
ĐN
PHI
PI
T
U

- Tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt; tài sản cố định; số lượng, chất lượng vật tư, sản lượng hàng tồn kho, dở dang và các khoản công nợ, tiền, vốn, ... tại ngày 31/12/2021 theo yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán và ký xác nhận trên các Biên bản kiểm kê đã chứng kiến;

- Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

◆ ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

3.1. Sau khi kết thúc soát xét, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A :

- Báo cáo soát xét kèm theo báo cáo tài chính cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30/06/2021 đã được soát xét của Công ty sản xuất & kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI;

Báo cáo soát xét được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, pháp luật và quy định có liên quan.

3.2. Sau khi hoàn thành cuộc kiểm toán kỳ cuối năm, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021 của Công ty sản xuất & kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI; Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.
- Thư quản lý đề cập đến các hạn chế cần khắc phục và các đề xuất của kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của bên A.

3.3. Thư xác nhận số liệu báo cáo năm 2021 của hệ thống Báo cáo quản trị TKV (mẫu báo cáo ban hành kèm theo Quyết định số 56/QĐ-TKV ngày 16/01/2017.

Mỗi Báo cáo kiểm toán/ soát xét được lập thành 10 (mười) bộ bằng tiếng Việt, trong đó Bên A giữ 09 (chín) bộ, Bên B giữ 01 (một) bộ.

Thư quản lý và Thư xác nhận được lập thành năm 05 (năm) bộ bằng tiếng Việt, Bên A giữ 04 (bốn) bộ, bên B giữ 01 (một) bộ.

Trong trường hợp bên A dự định phát hành báo cáo kiểm toán/ hoặc báo cáo soát xét của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán/ hoặc soát xét, Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

◆ **ĐIỀU 4: THỜI HẠN PHÁT HÀNH BÁO CÁO**

Các báo cáo sẽ được phát hành trong thời gian nhanh nhất theo đúng kế hoạch kiểm toán nếu hai bên A thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại điều 2, cụ thể như sau:

- Báo cáo soát xét về Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30/6/2021 được phát hành chậm nhất là ngày 12/8/2021;
- Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021 được phát hành chậm nhất là ngày 28/2/2022.

Trường hợp có những phát sinh ngoài dự kiến hai bên sẽ cùng bàn bạc trao đổi để có thể phát hành báo cáo càng sớm càng tốt.

◆ **ĐIỀU 5: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

Phí dịch vụ

Giá Phí dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính được quy định dựa trên cơ sở cân đối giữa tính chất, khối lượng công việc phải thực hiện cũng như thời gian và năng lực chuyên môn cần thiết của các kiểm toán viên để hoàn thành công việc và các chi phí khác có liên quan.

Tổng phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại **Điều 1** của hợp đồng này là **54.000.000 VND (Bằng chữ: Năm mươi bốn triệu đồng chẵn ./.)**.

Phí dịch vụ nêu chưa bao gồm thuế 10% thuế GTGT.

Phương thức thanh toán

Phí kiểm toán sẽ được Bên A thanh toán bằng tiền chuyển khoản qua ngân hàng, chuyển vào tài khoản của Công ty TNHH PKF Việt Nam, với các thông tin chi tiết như sau:

- Tên tài khoản: Công ty TNHH PKF Việt Nam
- Số tài khoản: 110000177797 tại NH TMCP Công thương Việt Nam - CN Thanh Xuân.

